| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 22 tháng 5 năm 2022<br>Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". | |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắng và bà Hoàng Thu Hà;

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-4-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐST-HNGĐ ngày 08-5-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Q, sinh năm 1986; ĐKHKTT và trú tại: Số x ngõ M, khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Xuân Th, sinh năm 1984; ĐKHKTT: số X ngõ M, khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; hiện ở tại: số A đường Ngô Quyền, khu 4 phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Xuân Th kết hôn ngày 11/4/2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, sau khi kết hôn sống hạnh phúc khoảng 03 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Th không chịu đi làm, thường xuyên rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, thiếu tôn trọng nhau làm ảnh

hưởng đến con, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tuy sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế không liên quan đến nhau, ăn uống sinh hoạt hàng ngày không chung, anh Th đi làm về uống bia rượu say tự phục vụ bản thân không lo cho mẹ con chị, chị chăm lo cho các con. Trước khi kết hôn với anh Th chị đã kết hôn và có 01 con trai, hiện nay đang ở với chị. Việc vợ chồng mâu thuẫn kéo dài ảnh hưởng đến con trai vì hiện nay cháu học lớp 9 đã biết mọi mặt. Nay anh Th không chung sống cùng với chị và con, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Xuân Th có 01 con chung là Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017, hiện tại cháu L đang ở cùng với tôi. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu L đến trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị, chị làm công nhân tại khu công nghiệp Đại An mức thu nhập từ 10.000.000đ - 15.000.000đ/tháng đảm bảo nuôi con, còn anh Th làm xây dựng tự do công việc, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Xuân Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Thu Q có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2016 tại UBND phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ có mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày do đi làm về anh có uống bia rượu, chị Q cằn nhằn nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh không đánh chị Q, nay chị Q làm đơn ly hôn anh không đồng ý, chị Q cương quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017, hiện tại cháu L đang ở cùng với anh chị. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu L và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu Q ly hôn anh Đoàn Xuân Th. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Phạm Thị Thu Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Đoàn Xuân Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Q. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền nộp tạm ứng án phí, chị Q đã nộp đủ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh Đoàn Xuân Th, tổ chức hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đoàn Xuân Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đoàn Xuân Th tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thu Q và anh Đoàn Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thu Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Xuân Th. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thu Q và anh Đoàn Xuân Th do anh Th thường xuyên uống bia rượu, chị Q có góp ý, cằn nhằn thì vợ chồng xảy ra cãi nhau và anh Th không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên đã xảy ra cãi nhau ảnh hưởng đến con, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tuy sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân, không liên quan đến nhau cả về kinh tế và tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập anh Th làm việc, hòa giải tuy nhiên anh Th đều vắng mặt như vậy thể hiện việc anh Th không thiện chí gặp gỡ chị Q để hòa giải đoàn tụ, chị Q cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn anh Th. Hiện tại, anh Th đã không chung sống cùng chị Q. Như vậy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu của chị Phạm Thị Thu Q được ly hôn với anh Đoàn Xuân Th là có căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Thu Q và anh Đoàn Xuân Th có 01 con chung là Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017, hiện tại cháu L đang ở cùng với chị Q. Quá trình giải quyết vụ án chị Q, anh Th đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên anh Th không đến tòa án làm việc, mặt khác cháu Đoàn Hà L là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần nên để đảm bảo quyền lợi, ổn định cuộc sống của con cần giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Q không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của chị Q. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu Q.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu Q ly hôn anh Đoàn Xuân Th.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu Q và anh Đoàn Xuân Th chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về nuôi dưỡng con: Chị Phạm Thị Thu Q và anh Đoàn Xuân Th có 01 con chung là Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017.

Giao con chung Đoàn Hà L, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Phạm Thị Thu Q tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu Q không yêu cầu anh Đoàn Xuân Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Phạm Thị Thu Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0002605 ngày 01-3-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Phạm Thị Thu Q đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Đoàn Xuân Th (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Tân Bình, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**